

Số: 85 /SC-TCHC

Hải Phòng, ngày 02 tháng 04 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm
Mã chứng khoán : SCY
Địa chỉ trụ sở chính : Tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng,
thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3525974 Fax: 0225.3525512
Email: songcamship@songcam.vn
Người phụ trách công bố thông tin: Ông Đàm Quang Trung - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Người đại diện theo pháp luật.
Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

Công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 .

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02 tháng 04 năm 2025 tại địa chỉ <https://songcam.vn/>.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố ở trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đàm Quang Trung

Số: 01 /TB-HĐQT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025:

1. Thời gian: Thời gian: 07 giờ 30 phút sáng thứ sáu, ngày 25/04/2025.

2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 5 Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm, tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

3. Thành phần Cổ đông dự họp

Tất cả các Cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cuối cùng ngày 31/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

4. Nội dung chính của Đại hội

- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và phương án phân chia lợi nhuận năm 2024;
- Thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.
- Thông qua Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ và Quy chế của Công ty;
- Thông qua Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025;
- Tờ trình về việc huỷ tư cách Công ty đại chúng do không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán;



- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028;

- Thông qua tờ trình và các nội dung có liên quan khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Tài liệu Đại hội

Thông báo mời họp và mẫu giấy ủy quyền được gửi tới Quý Cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký và Quý Cổ đông truy cập vào trang thông tin điện tử chính thức của Công ty (<https://songcam.vn/danh-muc/dai-hoi-co-dong>) để nhận tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

6. Đăng ký dự Đại hội

Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng đăng ký dự họp theo số điện thoại 0225.3525974 hoặc qua số fax 0225.3525512 trước ngày 22/04/2025.

Đề nghị Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp mang theo thông báo mời họp, chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân và bản gốc giấy ủy quyền để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hải



* Ghi chú:

- Quý Cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong suốt thời gian tham dự Đại hội;
- Đề nghị Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu nhận ủy quyền) và CCCD/HC/GCN ĐKDN; Trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp đến tham dự được, xin vui lòng ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu của Công ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐĂNG KÝ HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU SÔNG CẤM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cấm

Tên cổ đông:.....

CCCD/HC số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:..... cổ phần

Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu “x” vào ô thích hợp:

1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: ☐

2. Ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây: ☐

Ông/Bà:.....

CCCD/HC số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần ủy quyền:..... cổ phần

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Cấm, để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Cấm vào ngày 25/04/2025.

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền:

Không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các nội dung đã được ủy quyền.

Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội chậm nhất là trước 10 giờ 00 phút sáng ngày 22/04/2025 với Ban tổ chức Đại hội bằng văn bản này hoặc liên hệ theo số điện thoại 02253. 525974 hoặc qua số fax 02253. 525512.

CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN
(Ký ghi rõ họ và tên)

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký ghi rõ họ và tên)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. Thời gian và địa điểm

1. Thời gian: 07 giờ 30 phút, sáng thứ sáu, ngày 25/04/2025.
2. Địa điểm: Hội trường tầng 5 Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm, tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

II. Nội dung chương trình

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	7h00' - 7h30'	Đón tiếp các quý cổ đông về dự Đại hội
2	7h30' - 8h00'	Văn nghệ chào mừng
3	8h00' - 8h30'	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
		Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
		Công bố Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông
		Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
		Báo cáo tình hình cổ đông dự Đại hội
		Mời Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký lên điều hành Đại hội
4	8h30' - 8h35'	Thông qua Chương trình của Đại hội
5	8h35' - 8h40'	Phát biểu khai mạc
6	8h40' - 9h05'	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.
7	9h05' - 9h30'	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.
8	9h30' - 9h45'	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.
		Đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025
9	9h45' - 10h10'	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán
		Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2024
		Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG THỰC HIỆN
		Tờ trình phê duyệt sửa đổi Điều lệ và Quy chế của Công ty
		Tờ trình phê duyệt mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025
		Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025
		Tờ trình về việc huỷ tư cách Công ty đại chúng do không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán
		Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028
10	10h10'-10h20'	Hướng dẫn biểu quyết
		Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết
		Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết
11	10h20'- 10h25'	Phát biểu thảo luận về các vấn đề của Đại hội: Báo cáo tham luận
12	10h25'-10h50'	Lãnh đạo Tổng công ty phát biểu
13	10h50'-11h05'	Tiếp tục phát biểu thảo luận về các nội dung của Đại hội: Báo cáo tham luận
		Báo cáo tham luận
		Báo cáo tham luận
14	11h05'-11h15'	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung đệ trình của Hội đồng quản trị
15	11h15'-11h25'	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội
		Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
16	11h25'-11h30'	Tuyên bố bế mạc Đại hội

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Hải

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”). Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông; người tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Các cổ đông, người đại diện và người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền đều có quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các nội dung của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo: Thông báo mời họp, căn cước công dân hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác; Giấy ủy quyền (nếu có). Đối với cổ đông là tổ chức, cổ đông dự họp nếu không phải là người đại diện theo pháp luật phải có giấy ủy quyền.

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm các thủ tục đăng ký với ban tổ chức Đại hội;

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, giữ gìn trật tự, không sử dụng điện thoại và không hút thuốc khi tham dự Đại hội;

5. Các cổ đông phải thực hiện đúng quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm, ghi hình phát tán ra ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch Đại hội cho phép;

6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 3. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch, gồm 3 người, Chủ tịch Hội đồng quản trị và 2 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội theo nội dung Chương trình đã được Đại hội thông qua.



2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động theo chương trình Đại hội;
- b. Hướng dẫn cổ đông thảo luận các nội dung có trong chương trình; Trình dự thảo những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết theo quy định; Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- c. Xem xét giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 4. Ban thư ký

1. Ban thư ký Đại hội, gồm 2 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu (*thông qua Ban tổ chức Đại hội*); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình, dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách cổ đông dự họp (*khi cần*), công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, biên bản, nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- b. Tiếp nhận, rà soát phiếu thảo luận, ý kiến của các cổ đông tham dự đại hội, chuyển Đoàn Chủ tịch xem xét quyết định; Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào biên bản của Đại hội; soạn thảo nghị quyết của Đại hội về các nội dung đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thành lập và được giới thiệu với đại hội, gồm 3 người, trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông dự họp đại diện ít nhất cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 7 người, trưởng ban và 6 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu (*thông qua Ban tổ chức Đại hội*) và được Đại hội biểu quyết.

2. Nhiệm vụ của ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình; Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại đại hội; Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban

thư ký; Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, điều 145 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trình bày trong chương trình của đại hội; Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào phiếu thảo luận và chuyển cho ban thư ký; Ban thư ký sẽ sắp xếp các phiếu thảo luận của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

Cổ đông cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch đồng ý mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần rõ ràng, ngắn gọn, tránh trùng lặp với các nội dung đã thảo luận.

2. Giải đáp kiến nghị của các cổ đông:

Trên cơ sở các phiếu thảo luận của cổ đông, Chủ tọa đại hội hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức đại hội, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 9. Thông qua các quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, việc thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội được quy định như sau:

Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Các nội dung trong chương trình của đại hội đều phải được đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết.

1. Phương thức biểu quyết:

a) Phương thức giơ tay biểu quyết:

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền sẽ giơ tay biểu quyết lên cao. Phương thức này được dùng để thông qua các nội dung:

Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế tổ chức đại hội, Biên bản và Nghị quyết đại hội và các nội dung khác... trừ biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại đại hội.

Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số cổ đông giơ tay biểu quyết tán thành và đếm số cổ đông giơ tay biểu quyết không tán thành, trường hợp cổ đông không giơ tay biểu quyết được coi là không có ý kiến. Với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ tay biểu quyết một lần.

b) Phương thức bỏ phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông và người đại diện theo ủy quyền được phát một (1) phiếu biểu quyết trong đó có ba (3) phương án: **Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông sẽ đánh dấu "X" vào ô lựa chọn đối với từng nội dung lấy ý kiến, sau đó ký, ghi rõ họ tên và tiến hành bỏ phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

2. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

a) Phiếu biểu quyết hợp lệ:

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu đã được in sẵn theo mẫu do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, phiếu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung biểu quyết, phiếu phải có chữ ký của cổ đông tham dự, phiếu biểu quyết hợp lệ khi cổ đông chọn một trong ba phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung lấy ý kiến.

b) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu không do ban tổ chức phát ra, phiếu bị tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện tham dự, khi đó tất cả những nội dung biểu quyết là không hợp lệ; Phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa đại hội yêu cầu; Phiếu không đánh dấu vào ô lấy ý kiến hoặc đánh dấu vào hai ô lấy ý kiến trở lên trong cùng một nội dung lấy ý kiến, thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, biên bản có thể được ghi âm, ghi hình và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên Chủ tọa và thư ký;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại đại hội về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Chủ tọa và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản và nghị quyết của Đại hội phải được thông qua tại Đại hội trước khi kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản và nghị quyết của Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

- 1. Quy chế này gồm 12 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 2. Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội theo Quy chế này.
- 3. Các cổ đông, người đại diện và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này. /.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hải

Số: 01 /BC-TGD

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Kính thưa: Các đồng chí lãnh đạo, khách quý,

Các Quý cổ đông,

Thay mặt cho Ban Tổng giám đốc và cán bộ công nhân viên Công ty xin trân trọng chào mừng các đồng chí lãnh đạo, khách quý và các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày hôm nay.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua. Tôi xin báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty có một số khó khăn và thuận lợi sau:

* Khó khăn:

Năm 2024, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraina, Trung Đông, Biển Đỏ vẫn diễn biến hết sức phức tạp, đã tác động tiêu cực, sâu rộng tới đời sống, kinh tế xã hội trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, gây ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế thế giới, trong nước và ngành đóng tàu, giá cả vật tư đầu vào, giá cước vận tải tăng cao, tỷ giá, lãi suất biến động khó dự đoán. Trong khi đó Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (CNTT) là cổ đông lớn chi phối của Công ty, phải triển khai thực hiện theo Nghị quyết 220 của Chính phủ từ cuối năm 2023, đã gây tác động tiêu cực đến tâm lý các khách hàng của Công ty. Đến tháng 9/2024, cơn bão Yagi có cường độ mạnh nhất trong vòng 30 năm qua đã đổ bộ vào Quảng Ninh, Hải Phòng đã gây thiệt hại rất lớn cho cơ sở hạ tầng, Công ty đã mất nhiều tháng để khắc phục hậu quả. Tất cả những biến động, khó khăn trên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc tuyển dụng lao động có tay nghề gặp rất nhiều khó khăn; các nhà thầu có quy mô nhỏ, năng lực yếu chưa đáp ứng kịp các yêu cầu về chất lượng sản phẩm và tiến độ sản xuất của Công ty.

Mặt bằng sản xuất, hệ thống nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ làm việc chưa đồng bộ, liên tục phải đầu tư, sửa chữa nâng cấp cũng ảnh hưởng tới năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất của Công ty.

*** Thuận lợi:**

Tình hình thị trường đóng tàu đang có dấu hiệu phục hồi trở lại cũng mang lại nhiều cơ hội đàm phán ký kết các đơn hàng mới đảm bảo cho kế hoạch sản xuất của cả năm và gởi đầu cho các năm tiếp theo.

Ban lãnh đạo Công ty là một tập thể đoàn kết, năng động, sáng tạo đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp căn cơ mang tính đột phá để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất hàng năm. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người lao động luôn có sự đồng thuận, nhất trí cao trong thực thi chức trách nhiệm vụ, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, quyết tâm vượt khó để phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện của Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty và các đối tác trong suốt quá trình hoạt động.

II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện so với kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	750	1.105	147%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	638	1.069	168%
	Doanh thu từ HĐ SXKD	Tỷ đồng	625	1.036	166%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	101,6	339%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,9	34,9	391%
5	Mức cổ tức dự kiến	%	02	5	250%

2. Kết quả thực hiện các mặt công tác khác

2.1. Về định hướng sản phẩm và phát triển thị trường

Công ty tiếp tục thực hiện theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, lấy sản phẩm đóng tàu xuất khẩu cho Tập đoàn đóng tàu Damen - Hà Lan làm trọng tâm, bên cạnh đó mở rộng sang các thị trường đóng mới, sửa chữa tàu cho các khách hàng ngoài nước khác, gia công kết cấu thép và chế tạo các sản phẩm cơ khí khác để chủ động thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm.

Trong năm 2024, Công ty đã ký kết đóng mới 02 vỏ tàu dịch vụ ngoài khơi cho khách hàng mới - Công ty Myklebust/Rem offshore của Na Uy.

2.2. Về công tác quản trị và điều hành sản xuất

Công tác quản trị, điều hành sản xuất luôn được Ban lãnh đạo quan tâm cải tiến và đổi mới từng bước công nghệ trong dây truyền sản xuất để thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong Công ty.

Công tác điều hành sản xuất được đặc biệt quan tâm ở tất cả các khâu như: lập kế hoạch, kiểm soát thực hiện kế hoạch; chuẩn bị sản xuất, chuẩn bị bản vẽ kỹ thuật, máy móc, thiết bị, vật tư trước khi thi công; thiết lập hệ thống theo dõi giờ công thực tế, để phân tích đánh giá việc thi công từng công đoạn, từ đó đề ra những biện pháp cải tiến giảm giờ công, hệ thống đánh giá theo chỉ số KPI cũng từng bước được cập nhật cho phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao hiệu quả sản xuất. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng công tác đổi mới, cải tiến liên tục đối

với quy trình công nghệ thi công từng sản phẩm, kết hợp tối ưu hóa mặt bằng sản xuất hiện có để nâng cao sản lượng.

Duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 và hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, nghề nghiệp ISO 45001:2018 trong các hoạt động của Công ty.

2.3. Về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

- *Về tái cơ cấu bộ máy:* Tiếp tục quy hoạch, bố trí lại mặt bằng sản xuất, sắp xếp lại cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành tại các phân xưởng sản xuất và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ để thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị của Công ty.

- *Về tái cơ cấu lao động:* Tiếp tục sắp xếp lại lao động của khối gián tiếp, phục vụ và trực tiếp sản xuất để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả làm việc và thu nhập cho người lao động. Trong năm đã sắp xếp lại cơ cấu lao động tại các phân xưởng Vò, Ống, Trang trí và Cơ điện.

2.4. Về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động

- *Về đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động:* Công ty chủ động tìm kiếm đủ việc làm cho người lao động và đảm bảo tiền lương bình quân đạt trên 17 triệu đồng/người/tháng.

- *Về chế độ tiền lương, tiền thưởng và thực hiện các chế độ của người lao động:* Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, mua bảo hiểm con người 24h/24h, trang bị BHLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phục vụ ăn giữa ca, ăn phụ, bồi dưỡng độc hại, hiện vật được chi trả đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

Trong năm đã trích nộp BHXH là 22,3 tỷ đồng; BHYT là 3,9 tỷ đồng và BHTN là 1,7 tỷ đồng; Trích nộp kinh phí Công đoàn là 1,4 tỷ đồng; Chi bồi dưỡng độc hại và hiện vật là 3,1 tỷ đồng.

Giải quyết chế độ hưu trí 6 người; giải quyết chế độ ốm đau, thai sản cho 349 lượt người với số tiền trên 410 triệu đồng; Thanh toán BH 24/24 cho 80 người với số tiền trên 82 triệu đồng; điều chỉnh nâng lương cho trên 961 cán bộ công nhân viên từ ngày 01/07/2024; Mua bảo hiểm con người 24/24h cho 100% người lao động.

Tổ chức đi thăm quan nghỉ mát cho 662 người với số tiền 2,43 tỷ đồng. Trợ cấp, thăm hỏi, tặng quà 166 cán bộ công nhân viên bị ốm đau phải nằm viện điều trị nội trú với số tiền 242 triệu đồng.

2.5. Về công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công ty đã tổ chức 10 khóa đào tạo cho trên 400 lượt cán bộ công nhân viên, cụ thể: Đào tạo cấp chứng chỉ hàn quốc tế cho 140 thợ hàn; cấp chứng chỉ nghề sắt, hàn, ống cho 136 người; lắp giàn giáo: 18 người; vận hành xe cắt kéo 26 người, vận hành cầu trục 82 người; vận hành xe nâng người 11 người; xe nâng hàng 5 người; vận hành thiết bị áp lực 7 người; Bồi dưỡng về pháp luật về lao động, tiền lương 2 người, pháp luật về thuế 2 người, nghiệp vụ đấu thầu 1 người; quản lý sản xuất 12

người, thủy thủ 4 người; đào tạo lại chuyên môn, tay nghề cho trên 170 lao động tuyển dụng mới.

Tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ định kỳ theo quy định, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cháy nổ, ứng phó tình trạng khẩn cấp cho 120 cán bộ công nhân viên.

Bên cạnh đó, để bổ sung nguồn nhân lực hàng năm, Công ty đã phối hợp với các trường đào tạo nghề, các sàn giao dịch việc làm, các trung tâm giới thiệu việc làm trên địa bàn thành phố, thông qua các kênh thông tin đại chúng và hệ thống mạng xã hội để tuyển dụng lao động trẻ có tay nghề vào làm việc và tuyển dụng lao động phổ thông vào đào tạo nghề tại Công ty.

Ngoài ra, để bảo đảm tiến độ sản xuất, Công ty cũng tìm kiếm các nhà thầu có đủ năng lực, có uy tín để hợp tác và bổ sung nguồn nhân lực cho Công ty.

2.6. Về hợp tác và đầu tư phát triển

- *Về công tác tái cơ cấu tài chính:* Công ty đã xây dựng lộ trình và phương án đăng ký niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để thực hiện theo nghị quyết NQ - 220 của Chính phủ khi có chỉ đạo.

- *Về hợp tác đầu tư:* Đối với khu đất cơ sở 2 tại xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, đã dừng đầu tư. Công ty đang chờ thực hiện theo chỉ đạo của Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021 của Chính phủ.

+ *Về hợp tác liên doanh:* Công ty giao người đại diện của Sông Cấm tại liên doanh tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm để thúc đẩy nâng cao hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn góp tại liên doanh. Yêu cầu người đại diện tại liên doanh Damen - Sông Cấm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty liên doanh Damen - Sông Cấm: Giá trị doanh thu ước đạt 1.791 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế ước đạt 240,4 tỷ đồng; Sản phẩm bàn giao 45 tàu.

+ *Về đầu tư xây dựng cơ bản:* Đã đầu tư mua sắm máy cắt laser CNC, xây dựng nhà kho vật tư, sửa chữa nhà phun sơn, làm sạch; sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ làm việc đã xuống cấp, đã bị hỏng để cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động và nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất của Công ty.

2.7. Về công tác cải tiến, đổi mới và chuyển đổi số

- *Công tác cải tiến, đổi mới:* Trong năm đã có trên 188 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong các hoạt động sản xuất của Công ty đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tiết giảm được các khoản chi phí trong quá trình sản xuất, một số sáng kiến, cải tiến đã được áp dụng như:

+ *Đổi mới và cải tiến quy trình lắp ráp, hàn, làm sạch và sơn các sản phẩm tàu* kéo rút ngắn thời gian thi công các sản phẩm từ 1 đến 2 tuần.

+ *Đổi mới và cải tiến phương án thi công lắp ráp, hàn, làm sạch và sơn các sản phẩm ở chế độ tổng đoạn.*

+ Đổi mới và cải tiến phương án thi công từ khâu cắt CNC, gia công, sắp xếp vật tư, bán thành phẩm đến bàn giao cho các phân xưởng.

+ Đổi mới và cải tiến phương án thi công cabin, lấu lái, lắp đặt ống, thi công bộ máy,... để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động.

- *Về công tác chuyển đổi số (Digital Transformation)*: Công ty đã giao cho bộ phận công nghệ thông tin làm đầu mối phối hợp với các phòng ban nghiên cứu đề xuất thực hiện thí điểm các phương án chuyển đổi số trong các hoạt động của Công ty, từng bước thay đổi từ mô hình quản trị truyền thống sang quản trị số hoá để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Hiện nay Công ty đang triển khai hệ thống ERP - Bravo trong tất cả các mặt hoạt động điều hành sản xuất hoạt động của Công ty theo lộ trình, dự kiến tháng 5/2025 sẽ bắt đầu triển khai thử nghiệm.

2.8. Về công tác ATLĐ, PCCN, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

Công tác ATLĐ, PCCN, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai luôn được đặc biệt quan tâm và đặt lên hàng đầu trong các hoạt động của Công ty, định kỳ hàng tuần vào buổi sáng các ngày thứ ba và thứ năm các phân xưởng sản xuất và phòng cơ điện đều tổ chức họp đầu giờ 15 phút để nhắc nhở và quán triệt về công tác ATLĐ. Thường xuyên bố trí cán bộ ATLĐ chuyên trách kiểm tra, giám sát dưới hiện trường để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất; đầu tư nâng cao chất lượng BHLĐ, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động. Trong năm 2024 Công ty đã đề xảy ra 1 vụ tai nạn lao động nghiêm trọng và 03 vụ tai nạn lao động nhẹ; không có sự cố cháy, nổ trong các hoạt động của Công ty.

2.9. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm bước đầu thực hiện có hiệu quả, cụ thể:

Năm 2024, mức tiết kiệm về điện năng là 2% kw/kg sản phẩm so với năm 2023; mức tiết kiệm về khí gas, khí ô xy, khí CO₂ là 2,5%/kg sản phẩm so với năm 2023; mức tiết kiệm về vật tư là 2,1%/kg sản phẩm so với năm 2023.

Công tác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2024 không có cán bộ công nhân viên vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2024 công ty không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo về các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

1.10. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua và khen thưởng

Công ty đã phát động 2 đợt thi đua để phát động cán bộ công nhân viên đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong quá trình sản xuất và phát động thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất 3 tháng cuối năm 2024.

Trong năm Hội đồng thi đua khen thưởng đã đề nghị khen thưởng:

+ Khen thưởng 25 cá nhân và 05 tập thể tiêu biểu trong phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất 3 tháng cuối năm 2024 với số tiền thưởng trên 120 triệu đồng.

+ Khen thưởng 211 cá nhân và 35 tập thể đã có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong năm với số tiền thưởng trên 114 triệu đồng.

+ Khen thưởng 20 cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và 05 tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc với số tiền thưởng trên 50 triệu đồng.

+ Khen thưởng 756 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến và 29 tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến trong 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2024 với số tiền thưởng trên 795 triệu đồng.

+ Hội đồng thi đua khen thưởng đã đề nghị Tổng công ty xét tặng giấy khen cho 06 tập thể và 23 cá nhân; đề nghị Tổng giám đốc Công ty xét tặng giấy khen cho 15 tập thể và 44 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2024.

2.11. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và trách nhiệm đối với xã hội

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, chấp hành tốt các chính sách pháp luật về thuế, phí, lệ phí,...

Công ty đã hỗ trợ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người già không nơi nương tựa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, các hội từ thiện, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, hội người mù, quỹ phòng chống bão lụt, quỹ thắp sáng niềm tin cho em, quỹ học bổng, ủng hộ chương trình tặng thẻ BHYT cho người nghèo, với tổng số tiền trên 150 triệu đồng.

Tích cực tham gia hưởng ứng và hỗ trợ các hoạt động của chính quyền địa phương xã An Hồng, huyện An Dương, TP, Hải Phòng.

2.12. Phối hợp hoạt động trong công tác Đảng, Đoàn thể

Triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự suy thoái”, “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” cán bộ đảng viên, công nhân viên lao động công ty.

Phối hợp với công đoàn phát động các phong trào thi đua sản xuất, nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của người lao động. Tổ chức đi thăm quan, nghỉ mát; thăm hỏi, động viên, trợ cấp cho các gia đình chính sách, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các cháu bị tàn tật; Tổ chức các giải cầu lông, bóng đá, bóng bàn để tạo không khí vui tươi, phấn khởi và hăng say trong sản xuất.

Phối hợp với Đoàn thanh niên bám sát kế hoạch sản xuất để phát động các phong trào thi đua sản xuất, đảm nhận các công trình Đoàn thanh niên, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao để thu hút đoàn viên tham gia.

III. Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn do tác động bởi các cuộc xung đột kéo dài trên thế giới, nhưng với sự quyết tâm cao của tập thể Hội đồng quản trị, Ban

điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên đã không ngừng nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua.

Năm 2024 các hoạt động SXKD của Công ty đều có lãi, các quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, các nghĩa vụ đối với nhà nước và cộng đồng xã hội được thực hiện đầy đủ, việc làm, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Công ty tiếp tục khẳng định được uy tín và thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Phần thứ hai **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025**

Hiện nay các cuộc xung đột trên thế giới vẫn tiếp tục kéo dài đã ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế, thương mại, tài chính và các chuỗi cung ứng trên toàn thế giới cũng như Việt Nam. Giá cả vật tư, nhiên liệu, tỷ giá ngoại tệ và tình hình thị trường liên tục biến đổi khó lường. Do vậy, năm 2025 và những năm tiếp theo vẫn tiếp tục có nhiều khó khăn hơn, điều đó đòi hỏi chúng ta phải có những biện pháp linh hoạt, sáng tạo để thích ứng và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

I. Kế hoạch SXKD năm 2025

1.1. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

- Giá trị sản lượng phấn đấu đạt mức 1.035 tỷ đồng;
- Giá trị doanh thu từ hoạt động SXKD phấn đấu đạt mức 958 tỷ đồng;
- Giá trị Doanh thu và thu nhập khác phấn đấu đạt mức 975 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt 54 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách Nhà nước phấn đấu đạt 25,6 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ phấn đấu đạt $\geq 4\%$;
- Mức cổ tức phấn đấu đạt $\geq 2\%$;
- Đơn giá tiền lương 430 đồng/1000 đồng doanh thu;
- Tiền lương bình quân phấn đấu đạt trên 17 triệu đồng/người/tháng.

1.2. Các sản phẩm dự kiến bàn giao

Các sản phẩm dự kiến thi công trong năm 2025: 37 sản phẩm; sản phẩm bàn giao 25 sản phẩm; các sản phẩm sửa chữa và cơ khí khác.

II. Các biện pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, chú trọng vào những nhiệm vụ lớn, trọng tâm, đặc biệt là công tác phát triển thị trường, tái cơ cấu, thường xuyên đổi mới, cải tiến công tác quản trị, điều hành, chuẩn bị sản xuất theo hướng số hóa, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, để thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn, hiệu quả.

Phối hợp chỉ đạo, điều hành giữa các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Công đoàn và Đoàn thanh niên. Đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức Đoàn thể, làm nòng cốt vận động cán bộ, công nhân viên, người lao động đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến, tăng cường khối đại đoàn kết để thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

2.2. Về công tác phát triển thị trường, sản phẩm

Giữ vững mối quan hệ hợp tác với Tập đoàn Đóng tàu Damen - Hà Lan trên cơ sở đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên. Liên kết chặt chẽ với Công ty liên doanh Damen - Sông Cấm, tăng cường củng cố lòng tin, uy tín đối với khách hàng để triển khai thi công các dự án mới.

Tiếp tục hợp tác thi công các sản phẩm cho chủ tàu Myklebust/Rem offshore, ngoài ra vẫn tiếp tục tìm kiếm, tiếp cận các khách hàng mới để đảm bảo đủ nguồn công việc cho Công ty.

2.3. Về công tác tái cơ cấu lao động

Tiếp tục đánh giá, phân loại và sắp xếp lại lao động tại các phòng, ban và phân xưởng sản xuất để đảm bảo bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác giao khoán việc tới từng tổ sản xuất và người lao động để nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiệu quả giờ công làm việc.

Tiếp tục nghiên cứu cải cách, đổi mới phương thức trả lương, trả thưởng, các chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao vào làm việc và khuyến khích người lao động thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho người lao động.

2.4. Về công tác quản lý và điều hành sản xuất

Tiếp tục đổi mới công tác điều hành sản xuất, quy trình công nghệ, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất hiện có, áp dụng hệ thống LEAN SIX SIGMA tiếp tục đề nâng cao hiệu quả sản xuất; nghiên cứu đầu tư bổ sung các thiết bị tự động hóa, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác dự đoán, dự báo thị trường, lập kế hoạch và hoạch định chiến lược phát triển, mở rộng thị trường sản phẩm với các đối tác trong và ngoài nước.

Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung; đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ sư và kỹ năng tay nghề cho công nhân lao động để kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Tiếp tục rà soát sửa đổi hệ thống định mức kỹ thuật, định mức vật tư, nhân công cho phù hợp với điều kiện thực tế; cải tiến công tác chuẩn bị sản xuất đi đôi với các biện pháp kiểm soát ATLĐ nhằm giảm thời gian trễ và tăng thời gian làm việc hữu ích của người lao động.

Triệt để thực hành tiết kiệm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng lao động, vật tư, điện năng, phương tiện, thiết bị để tiết giảm tối đa chi phí. Đặt mục tiêu an toàn lao động là số một trong quá trình điều hành sản xuất, phấn đấu không để xảy ra các vụ mất an toàn lao động trong quá trình sản xuất.

2.5. Về công tác đầu tư phát triển

Tiếp tục tập trung đầu tư, sửa chữa nâng cấp nhà xưởng đóng tàu, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ làm việc để cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động để nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất của Công ty. Nghiên cứu đầu tư dàn hàn tự động vách phẳng để nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

** Kế hoạch đầu tư năm 2025:*

** Đầu tư mua sắm thiết bị “Hệ thống thiết bị robot hàn tự động”*

- Tổng mức đầu tư: 11,5 tỷ đồng; Dự kiến giải ngân 2025: 11,5 tỷ đồng; Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển.

- Thời điểm đầu tư: Năm 2025.

** Các dự án chuyển tiếp của năm 2024:*

1. Đầu tư xây dựng dự án nhà đấu và hoàn thiện tàu số 2

- Tên dự án: Nhà đấu và hoàn thiện tàu số 2.

- Quy mô: Diện tích 3.964m² (chiều dài : 82,6m, chiều rộng: 48m, chiều cao 27m); Tổng mức đầu tư: 116 tỷ đồng; Dự kiến giải ngân 2024: 55 tỷ đồng; Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu; Thời điểm đầu tư: Do dự án cần thời gian để triển khai các bước theo trình tự quy định của pháp luật nên kế hoạch dự kiến như sau:

+ Năm 2025: Tiếp tục triển khai thi công xây dựng và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

2. Đầu tư mua sắm thiết bị xe nâng tổng đoạn 200T phục vụ sản xuất:

- Tên thiết bị: Xe nâng tổng đoạn 200T.

- Quy mô đầu tư: Sức nâng: 200T (Số trục/cơ cấu bánh lái: 4/8; Tốc độ di chuyển không tải: 10km/giờ; Tốc độ di chuyển có tải: 5km/giờ; Khả năng leo dốc: 6%; Lái: Đa hướng; Kích thước sàn: 14 m x 5.5m; Chiều cao thấp nhất: 1.600mm; Chiều cao di chuyển: 1.950mm; Nâng hạ sàn: +/-350mm; Động cơ: Cummins, 294kW, 2100v/ph; Trọng lượng: 43 tấn; Số cabin: 02);

- Tổng mức đầu tư: 14 tỷ đồng; Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển của công ty; Thời điểm đầu tư: năm 2024.

2.6. Về công tác Đảng

Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và tổ chức thành công đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2025-2030. Lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ đảng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên, công nhân viên, người lao động. Tiếp tục kiện toàn các cấp ủy đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng đảng viên và công tác phát triển Đảng. Lãnh đạo các tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phổ biến sâu rộng về những điều đảng

viên không được làm và tiêu chuẩn đạo đức người cán bộ đảng viên. Quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay”. Giữ gìn kỷ luật đảng, phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong đội ngũ cán bộ đảng viên, công nhân viên, người lao động của Công ty.

2.7. Về công tác Công đoàn

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, với khẩu hiệu: An toàn Chất lượng - Năng suất - Hiệu quả. Phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá doanh nghiệp. Đảm bảo An toàn trong lao động sản xuất, an toàn khi tham gia giao thông, ngăn ngừa, phòng chống các tệ nạn xã hội, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy chế, quy định của Công ty.

Tổ chức tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, giỏi một nghề, biết nhiều nghề, tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động.

2.8. Về công tác Đoàn thanh niên

Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong các hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác đổi mới, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất thúc đẩy tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm tối đa chi phí sản xuất, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua sản xuất, đảm bảo An toàn lao động và phòng, chống các tệ nạn xã hội. Phát huy vai trò xung kích của Đoàn thanh niên góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đăng ký đảm nhận các công trình Đoàn thanh niên, tập trung đi sâu vào công tác quản trị, điều hành, chuẩn bị sản xuất, sáng kiến, đổi mới, sáng tạo, tiết kiệm vật tư, nhân công, rút ngắn thời gian thi công, thúc đẩy tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Nâng cao chất lượng các hoạt động Đoàn thanh niên; đổi mới phương thức, chất lượng sinh hoạt chi đoàn, chỉnh đốn lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý đoàn viên. Tích cực tham gia hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thăm quan di tích lịch sử, dã ngoại để phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của thanh niên, khơi dậy tinh thần cống hiến của tuổi trẻ trong các hoạt động của Công ty.

III. Kết luận:

Năm 2024 đã đi qua với bao khó khăn thách thức, nhưng với tinh thần quyết tâm của tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ, công nhân viên, đã không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã thông qua. Các hoạt động của Công ty đảm bảo có lãi, các quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, các nghĩa vụ đối với nhà nước và trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động không ngừng

được cải thiện.

Năm 2025 dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, bởi tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng của các cuộc xung đột kéo dài, tình hình lạm phát tăng cao ở nhiều nước trên thế giới đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Điều đó đặt ra cho chúng ta trong năm 2025 phải có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để thích ứng với tình hình khó khăn chung của thế giới và trong nước. Chúng ta quyết tâm với sự năng động, sáng tạo và đoàn kết của Tập thể lãnh đạo và toàn thể, cán bộ công nhân viên, sẽ phấn đấu vượt qua những giai đoạn khó khăn để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và hướng tới sự phát triển ổn định, bền vững trong tương lai. *ĐQT*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đam Quang Trung

(Circular red stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐONG TÀU ĐONG CẨM THANH PHỐ HẢI PHÒNG M.S.D.N. 0200769573)

Số: 01 /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

*Kính thưa: - Các đồng chí lãnh đạo, khách quý,
- Các Quý cổ đông,*

Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2024 Công ty gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng bởi các cuộc xung đột trên thế giới vẫn tiếp tục kéo dài và diễn biến phức tạp, khó lường, đã tác động rất lớn đến ngành vận tải biển và đóng tàu trên thế giới và Việt Nam.

Tuy nhiên với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo và sự quyết tâm rất cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 gồm một số nội dung:

1. Kết quả hoạt động trong năm 2024

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

** Tổ chức Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được tổ chức vào ngày 29/03/2024 theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của các cổ đông, các thông tin liên quan đến Đại hội đều được gửi tới các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty (<https://songcam.vn>), đảm bảo đúng thời gian quy định trước ngày tổ chức Đại hội, Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu của Đại hội đều được công bố thông tin và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

** Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị Công ty có ba thành viên, cơ cấu thành viên hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành, các thành viên không điều hành. Dưới đây là danh sách thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị đang đại diện và sở hữu:

TT	Họ và tên	Thành viên Hội đồng quản trị			Tỷ lệ sở hữu cổ phần	
		Độc lập	Điều hành	Không điều hành	% đại diện	% sở hữu
1	Lê Văn Hải		x		51,04	
2	Đàm Quang Trung		x		39,04	0,04
3	Nguyễn Thế Trung			x	7,54	

Trong năm đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và 9 cuộc họp bất thường, tại các cuộc họp này, Hội đồng quản trị thông qua kết quả hoạt động SXKD từng quý và kế hoạch SXKD của quý tiếp theo, phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT; ban hành 15 nghị quyết và 27 quyết định về các mặt hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động sản xuất kinh doanh để có những định hướng phù hợp và giám sát chặt chẽ các chỉ đạo, điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong các hoạt động của Công ty đảm bảo các hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Năm 2024 Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế, các cuộc họp Hội đồng quản trị đều đảm bảo về số lượng, chất lượng, số thành viên tham dự, đảm bảo các yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả. Hội đồng quản trị đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; định hướng và giám sát Tổng giám đốc, Ban điều hành triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

1.2. Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trực tiếp tham gia bộ máy quản lý và điều hành tại Công ty được hưởng lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo Quy chế trả lương của Công ty, cụ thể:

+ Tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các chế độ phụ cấp đã chi cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 2.500 triệu đồng;

+ Tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các chế độ phụ cấp đã chi cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty là 1.114 triệu đồng;

+ Tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phụ cấp đã chi cho các thành viên Ban điều hành Công ty là 4.404 triệu đồng;

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia bộ máy quản lý và điều hành tại Công ty được hưởng mức thù lao theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, cụ thể:

+ Thành viên HĐQT là 3 triệu đồng/tháng (30 triệu đồng/năm);

+ Thành viên BKS là 2 triệu đồng/tháng (21,6 triệu đồng/năm);

1.3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

a) Phương pháp giám sát

Hội đồng quản trị đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động SXKD của Công ty để có những định hướng kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế nhằm hỗ trợ Tổng giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã xem xét kỹ lưỡng và đánh giá cẩn trọng về tính khả thi của kế hoạch SXKD hàng năm và đưa ra các định hướng phù hợp để triển khai thực hiện.

Hàng quý Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ và bất thường để xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của từng quý để có những định hướng và các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD của quý tiếp theo. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Tổng giám đốc và Ban điều hành để giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất hàng quý và xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD của từng quý khi cần để giúp đạt được các mục tiêu chung của Công ty.

b) Kết quả giám sát

* Về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện so với kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	750	1.105	147%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	638	1.069	168%
	Doanh thu từ HĐ SXKD	Tỷ đồng	625	1.036	166%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	101,6	339%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,9	34,9	391%
5	Mức cổ tức dự kiến	%	02	5	250%

* Về thực hiện các dự án đầu tư năm 2024

Trong năm đã tập trung đầu tư vào các dự án để nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất của Công ty, cụ thể:

- + Đầu tư mua sắm máy cắt laser CNC;
- + Đầu tư xe nâng tổng đoạn 200 tấn;
- + Đầu tư xây dựng nhà kho vật tư;

* Về hợp tác liên doanh

Kết quả SXKD của Công ty liên doanh năm 2024: Giá trị doanh thu và thu nhập khác ước đạt 1.791 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế ước đạt 240,4 tỷ đồng.

** Về chi trả cổ tức*

Công ty đã thực hiện xong việc chia cổ tức năm 2024 theo phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua:

- Tổng lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SXKD là 67.191.346.512 đồng
- Trích các quỹ là 43.643.154.632 đồng
- Lợi nhuận để lại chia cổ tức năm 2023 là 23.548.191.880 đồng.

** Về công bố thông tin*

Chính sách công bố thông tin được tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và gắn liền với chính sách quản trị của Công ty. Các thông tin đã công bố đều đảm bảo chính xác, đầy đủ, rõ ràng và đúng thời hạn quy định của pháp luật; tất cả các bên liên quan đều có quyền được truy cập những thông tin mà Công ty đã công bố; những thông tin có ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của cổ đông đều được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty (<https://songcam.vn>) và đều được gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán nhà nước (SSC) theo quy định của pháp luật.

1.4. Đánh giá chung

Năm 2024 Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, mặc dù chịu nhiều tác động bởi các yếu tố khách quan, nằm ngoài khả năng kiểm soát. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã triển khai các hoạt động sản xuất phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Trong những năm qua Hội đồng quản trị luôn thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách cẩn trọng, chuyên nghiệp và liêm chính, luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Phương hướng nhiệm vụ năm 2025

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Giá trị sản lượng phần đầu đạt mức 1.035 tỷ đồng;
- Giá trị doanh thu từ hoạt động SXKD phần đầu đạt mức 958 tỷ đồng;
- Giá trị Doanh thu và thu nhập khác phần đầu đạt mức 975 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế phần đầu đạt 54 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách Nhà nước phần đầu đạt 25,6 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ phần đầu đạt $\geq 4\%$;
- Mức cổ tức phần đầu đạt $\geq 2\%$;
- Đơn giá tiền lương 430 đồng/1000 đồng doanh thu;
- Tiền lương bình quân của người lao động phần đầu đạt trên 17 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2025

* Đầu tư mua sắm thiết bị "Hệ thống thiết bị robot hàn tự động"

- Tổng mức đầu tư: 11,5 tỷ đồng; Dự kiến giải ngân 2025: 11,5 tỷ đồng; Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển.

- Thời điểm đầu tư: Năm 2025.

* Các dự án chuyển tiếp của năm 2024:

* Đầu tư xây dựng dự án nhà đầu và hoàn thiện tàu số 2

- Tên dự án: Nhà đầu và hoàn thiện tàu số 2.

- Quy mô: Diện tích 3.964m² (chiều dài : 82,6m, chiều rộng: 48m, chiều cao 27m); Tổng mức đầu tư: 116 tỷ đồng; Dự kiến giải ngân 2024: 55 tỷ đồng; Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu; Thời điểm đầu tư: Do dự án cần thời gian để triển khai các bước theo trình tự quy định của pháp luật nên kế hoạch dự kiến như sau:

+ Năm 2025: Tiếp tục triển khai thi công xây dựng và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

* Đầu tư mua sắm thiết bị xe nâng tổng đoạn 200T phục vụ sản xuất:

- Tên thiết bị: Xe nâng tổng đoạn 200T.

- Quy mô đầu tư: Sức nâng: 200T (Số trục/cơ cấu bánh lái: 4/8; Tốc độ di chuyển không tải: 10km/giờ; Tốc độ di chuyển có tải: 5km/giờ; Khả năng leo dốc: 6%; Lái: Đa hướng; Kích thước sàn: 14 m x 5.5m; Chiều cao thấp nhất: 1.600mm; Chiều cao di chuyển: 1.950mm; Nâng hạ sàn: +/-350mm; Động cơ: Cummins, 294kW, 2100v/ph; Trọng lượng: 43 tấn; Số cabin: 02); Tổng mức đầu tư: 14 tỷ đồng; Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển của công ty; Thời điểm đầu tư: Trong năm 2024.

2.3. Các mặt công tác khác

- Về xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường

Giữ vững mối quan hệ hợp tác với Tập đoàn đóng tàu Damen của Hà Lan trên cơ sở đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, mở rộng cơ hội hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

- Về công tác cải tiến, đổi mới và chuyển đổi số

Chú trọng đến công tác đổi mới, cải tiến, sáng kiến, sáng tạo của Công ty. Liên tục nghiên cứu cải tiến, đổi mới quy trình công nghệ, rút ngắn thời gian thi công sản phẩm, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Triển khai thực hiện thí điểm các phương án chuyển đổi số trong các hoạt động của Công ty.

- Về hợp tác liên doanh và đầu tư phát triển

Nâng cao hiệu quả mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với Tập đoàn đóng tàu Damen của Hà Lan.

Tập trung đầu tư mới và sửa chữa nhà xưởng đóng tàu, gia công chi tiết; đầu tư thay thế và sửa chữa các thiết bị, phương tiện, dụng cụ đã cũ, hỏng, lạc hậu, có

mức tiêu hao năng lượng lớn để cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất của công ty.

Lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán và tìm kiếm các nhà đầu tư có tiềm năng để thoái vốn nhà nước theo quy định.

- Về công tác tái cơ cấu

Tiếp tục rà soát và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành sản xuất tại các phòng, phân xưởng để nâng cao hiệu quả công tác quản trị và hoạt động của cả hệ thống. Tiếp tục phân loại và sắp xếp lại lao động tại các phòng, ban, phân xưởng để nâng cao hiệu quả giờ công làm việc và thúc đẩy tăng năng suất lao động.

- Về công tác quy hoạch và đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Tập trung đào tạo, đào tạo lại chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tay nghề cho người lao động; bồi dưỡng kỹ năng quản trị, điều hành, trình độ lý luận chính trị, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung; liên kết với các trường đào tạo nghề, các trường đại học để đào tạo bổ sung nguồn nhân lực phục vụ sản xuất.

- Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết trong các hoạt động sản xuất của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vật tư, nhiên liệu, năng lượng, lao động, phương tiện, thiết bị,...; xem xét thay thế các thiết bị cũ đã lạc hậu có mức tiêu hao năng lượng lớn bằng các thiết bị tiên tiến, hiện đại có mức tiêu hao năng lượng thấp.

- Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy định, quy chế của Công ty. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực theo đúng quy định của pháp luật.

- Về công tác an toàn lao động

Đặc biệt quan tâm đến công tác an toàn lao động trong quá trình sản xuất, phân đấu không để xảy ra các vụ mất an toàn lao động trong các hoạt động của Công ty.

- Về công tác an sinh xã hội


Thường xuyên quan tâm đến công tác từ thiện, hỗ trợ cộng đồng xã hội và hưởng ứng các hoạt động của chính quyền địa phương, bảo vệ môi trường vì sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty và cộng đồng.

Kính thưa: các đồng chí lãnh đạo, khách quý,

Thưa các Quý cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Hội đồng quản trị cam kết sẽ nỗ lực hết mình trong việc giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ Tổng giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện nhiều giải pháp để phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ được giao một cách trung thực và cẩn trọng để đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Cuối cùng, xin được gửi tới các đồng chí lãnh đạo, khách quý và các Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, an khang và thịnh vượng.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hải

15.01.2025



Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch;
- Thưa toàn thể Đại hội!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đồng tàu Sông Cẩm ;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024, Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Về tổ chức, hoạt động, thù lao của Ban kiểm soát năm 2024

1.1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần đồng tàu Sông Cẩm nhiệm kỳ 2023-2028 thành viên Ban kiểm soát bầu ra, bao gồm 3 thành viên:

+ Bà Phan Thị Hiền - Trưởng Ban BKS - Thành viên trực tiếp tham gia bộ máy Công ty;

+ Ông Phùng Vũ Lợi - Thành viên BKS - Thành viên trực tiếp tham gia bộ máy Công ty;

+ Bà Phạm Thị Minh Thuận - Thành viên BKS không trực tiếp tham gia bộ máy Công ty.

1.2. Hoạt động của BKS

❖ Công tác triển khai trong năm

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty;

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty theo Quý, bán niên và năm, xem xét tính minh bạch của quá trình luân chuyển chứng từ.
- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập;
- Kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của Pháp luật;
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty; Tham gia đóng góp xây dựng, sửa đổi điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty. Xây dựng và chỉnh sửa lại Quy chế hoạt động của BKS; Phối hợp với các Phòng ban chức năng của Công ty thực hiện kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty;
- Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của BKS.

Trong năm 2024, với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định, BKS đã hoàn thành tốt công việc của mình. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với vai trò và kế hoạch năm đã xây dựng của Ban; Xem xét Báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Trực tiếp tham gia công tác tổng kiểm kê tài sản năm tại Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty, kiểm soát đánh giá trong việc tuân thủ điều lệ, các quy chế Công ty và các quy định pháp luật liên quan, đưa ra các đề xuất, kiến nghị, giải pháp phù hợp và kịp thời đối với HĐQT và Ban điều hành.

❖ Cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS tổ chức 4 cuộc họp để triển khai nhiệm vụ công tác của các thành viên trong năm 2024, đánh giá hoạt động SXKD cũng như các chỉ tiêu kế hoạch đạt được của Công ty theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra; Tổng kết các mặt công tác hoạt động 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và cả năm 2024, đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo trong năm 2025.

1.3. Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Tờ trình số 08/Tr-HĐQT ngày 24/02/2024 thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua như sau:

Đối với các Thành viên Ban kiểm soát trực tiếp tham gia bộ máy quản lý và điều hành tại Công ty được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo Quy chế trả lương của Công ty; Đối với thành viên Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia bộ máy quản lý và điều hành tại Công ty được hưởng mức thù lao theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng tiền lương, thù lao, thưởng và các khoản phụ cấp khác của Ban kiểm soát đã bao gồm thuế TNCN phát sinh trong năm 2024 là: 1.114 triệu đồng.

2. Về công tác tài chính - kế toán

Ban kiểm soát đã phối hợp phòng Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập tiến hành thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ quý, 6 tháng và năm. Qua đó, tham gia ý kiến và thảo luận với đơn vị kiểm toán độc lập các vấn đề vướng mắc, làm báo cáo kết quả kiểm soát và đưa ra đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc để có biện pháp giải quyết những vấn đề trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá, công tác tài chính kế toán Công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, thực hiện tốt chế độ BCTC, công bố thông tin tài chính định kỳ với UBCK Nhà nước và SGD chứng khoán Hà Nội đúng thời gian quy định.

3. Kiểm soát công tác đầu tư XDCB, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ, đầu tư vào Công ty TNHH đóng tàu Damen - Sông cấm

3.1. Kiểm soát việc thực hiện quy chế quản lý các dự án, đầu tư XDCB

Nhằm mở rộng quy mô và năng lực cạnh tranh trên thị trường đóng tàu. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 và triển khai thêm các dự án mới, bao gồm:

3.1.1. Dự án chuyển tiếp từ năm 2023

Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 gồm 2 dự án: Đầu tư xây dựng nhà kho vật tư và mua sắm máy cắt laser CNC; Các dự án này đã được trình và thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023 sẽ hoàn thành vào tháng 12/2023, song trên thực tế đã triển khai chậm hơn so với kế hoạch do chờ đợi phê duyệt chấp thuận cho phép triển khai dự án. Do đó, Công ty Sông Cấm đã tiến hành thủ tục điều chỉnh tiến độ hoàn thành dự án sang năm 2024.

Trong năm 2024, các dự án này đã hoàn thành các thủ tục đưa vào sử dụng và tăng tài sản, cụ thể:

+ *Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà kho vật tư:*

- Tổng mức đầu tư: 11,80 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.
- Dự án được đưa vào sử dụng, tăng tài sản trong tháng 7/2024, với giá trị: 9,56 tỷ đồng.

+ *Dự án đầu tư mua sắm thiết bị Máy cắt CNC*

- Tổng mức đầu tư: 4,8 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.
- Dự án được đưa vào sử dụng, tăng tài sản trong tháng 6/2024, với giá trị: 3,66 tỷ đồng

3.1.2. Dự án đầu tư mới năm 2024

Nhằm mở rộng quy mô và năng lực cạnh tranh trên thị trường đóng tàu. Trong năm 2024, Công ty triển khai 2 dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nhà đầu và hoàn thiện tàu số 2 và đầu tư mua sắm thiết bị Xe nâng tổng đoạn 200T; Các dự án này đã được trình và thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024, bao gồm:

+ **Dự án đầu tư xây dựng Nhà đầu và hoàn thiện tàu số 2:** Quy mô: Diện tích xây dựng 3.960m². Tổng mức đầu tư dự kiến: 116 tỷ VNĐ. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2025.

+ **Đầu tư mua sắm thiết bị “Xe nâng tổng đoạn 200T”:** Thông số kỹ thuật: sức nâng 200T. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 14 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển Công ty. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào cuối quý I/2025.

Qua xem xét hồ sơ các dự án, Ban kiểm soát đánh giá: Về cơ bản các thủ tục quy trình trong công tác đầu tư các dự án trong năm 2024 của Công ty phù hợp với tình hình tài chính, tình hình SXKD của Công ty và đúng quy trình, quy định của Công ty và pháp luật nhà nước ban hành

3.2. Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ:

Trong năm Công ty đã đầu tư mua sắm tài sản mới với giá trị: 10,5 tỷ đồng, không có sửa chữa lớn TSCĐ trong năm 2024, chỉ tiến hành sửa chữa, nâng cấp các hạng mục nhà xưởng, máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ làm việc đã xuống cấp.

Về cơ bản công tác mua sắm TSCĐ năm 2024 của Công ty trong năm hoàn toàn phù hợp phù hợp với tình hình tài chính, tình hình SXKD của Công ty và đúng quy trình, quy định của Công ty và pháp luật nhà nước ban hành.

3.3. Công tác đầu tư vào công ty liên doanh Damen - Sông Cẩm:

Trong năm 2024, Công ty đã giao cho người đại diện vốn tại Sông Cẩm tại Liên doanh tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn tại Liên doanh. Yêu cầu người đại diện tại Công ty TNHH liên doanh Damen-Sông Cẩm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

Kết thúc năm 2024, Công ty TNHH Damen-Sông Cẩm bàn giao cho Công ty Damen-Hà Lan gồm 40 sản phẩm. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH liên doanh Damen-Sông Cẩm ghi nhận số liệu trên Báo cáo tài chính chưa kiểm toán như sau:

- Giá trị doanh thu: 1.758 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 240 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 190 tỷ đồng;
- Bù đắp lỗ lũy kế: 61 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau bù đắp lỗ lũy kế năm 2024 là : 129 tỷ đồng.

Ban kiểm soát Công ty đánh giá: Mặc dù vẫn gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh, song năm 2024 Công ty TNHH liên doanh Damen – Sông Cẩm đã hoạt động SXKD rất hiệu quả và thu được kết quả cao.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá kết quả SXKD năm 2024:

Căn cứ Báo cáo tình hình SXKD, BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC. Các chỉ tiêu, số liệu được Ban kiểm soát phân tích thể hiện qua các bảng sau:

- Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		
			Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	TH/KH (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	750	1.105	147
2	Giá trị doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	637	1.069	168
3	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	625	1.036	166
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	101,7	339
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,95	34,96	391
6	Mức cổ tức dự kiến	%	2	5	250

- Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá khái quát về tình hình tài chính và kết quả HĐSXKD của Công ty năm 2024:

Chỉ tiêu	31/12/2024
Cơ cấu tài sản	
Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	68%
Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	32%
Cơ cấu nguồn vốn	
Nợ phải trả trên tổng Nguồn vốn	46%
Nguồn vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	54%
Khả năng thanh toán	
Khả năng thanh toán tổng quát	2,18 lần
Khả năng thanh toán hiện hành	1,48 lần
Khả năng thanh toán nhanh	1,01 lần
Tỷ suất sinh lời	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu thuần	9,81%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản	5,91%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản(ROA)	4,70%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu(ROE)	8,70%

5. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban TGD năm 2024

5.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Năm 2024, BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động SXKD của Công ty, tham gia các góp ý về kế hoạch SXKD, tình hình tài chính, các quyết định đầu tư, các dự thảo văn bản, quy chế của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong năm, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 vượt cao kế hoạch đề ra.

HĐQT đã tiến hành các thủ tục và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ban hành NQ liên quan. Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển SXKD theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Ban TGD triển khai thực hiện.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, có biên bản cuộc họp định kỳ và bất thường, ban hành 21 Nghị quyết, 30 Quyết định và văn bản khác đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá: Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành phù hợp với chủ trương và nghị quyết ĐHĐCĐ, phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty. HĐQT Công ty đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thực hiện giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đạt hiệu quả cao.

5.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban tuần, tháng và đột xuất để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành SXKD của Công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban TGD trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của

ĐHĐCĐ, HĐQT không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Đồng thời không ngừng đổi mới cách thức điều hành, chủ động triển khai kế hoạch kinh doanh, tìm kiếm khách hàng, đa dạng hóa các sản phẩm thi công, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống của người lao động.

Trong năm 2024, Ban TGD đã chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành vượt mức cao các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024 đã đề ra.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Cổ đông.

Trong năm 2024, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao. BKS đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc theo đúng diễn biến hoạt động của Công ty. BKS đã phối hợp chặt chẽ cũng như đưa ra các đề xuất, kiến nghị, giải pháp phù hợp và kịp thời với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của đơn vị, của cổ đông và theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

Về ý kiến của cổ đông: Trong năm 2024, BKS không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông về hoạt động của công ty.

7. Về công bố thông tin

Chính sách CBTT được tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và gắn liền với chính sách quản trị của Công ty. Các thông tin đã công bố đều đảm bảo chính xác, đầy đủ, rõ ràng và đúng thời hạn quy định của pháp luật; tất cả các bên liên quan đều có quyền được truy cập những thông tin mà Công ty đã công bố; những thông tin có ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của cổ đông đều được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty (www.songcam.vn) và đều được gửi tới Sở GDCK Hà Nội (HNX) và UBCK nhà nước (SSC) theo quy định của pháp luật.

8. Đánh giá chung

Với kết quả SXKD nêu trên, Ban kiểm soát đánh giá năm 2024 Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo nghị quyết mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

HĐQT đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách cẩn trọng, trách nhiệm để đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các Cổ đông; Theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật; Triển khai các hoạt động sản xuất phù hợp với định hướng của HĐQT và tình hình thực tế của Công ty.

Ban kiểm soát về cơ bản đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và Công ty kiểm toán. Qua nghiên cứu BCTC năm 2024 của Công ty và xem xét các tài liệu báo cáo liên quan, Ban kiểm soát có một số nhận xét tổng thể như sau:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo chế độ kế toán, các chính sách tài chính do nhà nước quy định. Công tác kế toán tuân thủ đúng quy trình, quy định đối với hoạt động của Công ty cổ phần do nhà nước, pháp luật và các chuẩn mực kế toán yêu cầu.

- Các quỹ được trích lập phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty; Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, vốn góp của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Căn cứ điều lệ Công ty, căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của công ty CP đóng tàu Sông Cấm được thông qua ngày 29/03/2024, căn cứ kết quả SXKD Công ty năm 2024. Ban kiểm soát nhất trí với đề xuất của HĐQT về phương án phân chia cổ tức năm 2024.

II PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Năm 2025, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong chấp hành điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT và các qui chế quản trị của Công ty.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo quy định;

- Ban kiểm soát tiếp tục duy trì phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD và các Phòng ban trong Công ty để công tác kiểm tra kiểm soát được hiệu quả hơn. Phát huy hơn nữa việc phản ánh tình hình và đưa ra những ý kiến đề xuất, kiến nghị phù hợp, kịp thời cho HĐQT và Ban TGD công ty trong tất cả các hoạt động.

2. Kết luận và kiến nghị:

Kính thưa toàn thể đại hội!

Tiếp đà năm 2023, việc Công ty CP đóng tàu Sông Cấm đóng mới và bàn giao thành công sà lan chở dầu Wolverine Spirit 01 đã khẳng định niềm tin của Tập đoàn Damen Hà Lan và Tập đoàn Wolverine Canada đối với năng lực của Sông Cấm trong việc thực hiện dự án phức tạp đòi hỏi chất lượng cao. Bước sang năm 2024, Sông Cấm tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường, trong năm đã xúc tiến và ký thành công 2 sản phẩm vỏ tàu dịch vụ ngoài khơi ST245 với sản lượng và giá trị cao với khách hàng mới - Công ty Myklebust/Rem offshore của Na Uy. Tiếp tục mở ra nhiều cơ hội phát triển mới cho Công ty trong tương lai, khẳng định năng lực, vị thế và uy tín đối với khách hàng quốc tế

Năm 2024 đã đi qua cùng với bao khó khăn, thách thức, nhưng với tinh thần quyết tâm cao của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Hoạt động SXKD có lãi, các quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, các nghĩa vụ đối với Nhà nước và trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội được thực hiện đầy đủ; Đời sống và thu nhập của cán bộ công nhân viên không ngừng được cải thiện, nâng cao.

Năm 2025, tiếp tục sẽ là một năm rất nhiều khó khăn thách thức phía trước. Song Ban kiểm soát hết sức tin tưởng vào vào năng lực lãnh đạo, quản trị, xây dựng và phát triển Công ty của HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBCNV Công ty CP đóng tàu Sông Cấm. Ban kiểm soát chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục cùng sát cánh đưa Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh, tiếp tục mở ra nhiều cơ hội phát triển mới cho Công ty trong tương lai, khẳng định năng lực, uy tín đối với khách hàng quốc tế.

Ban kiểm soát kiến nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng sản phẩm và thương hiệu Công ty. Mở rộng đối tác, thị trường trong và ngoài nước phù hợp với tình hình và xu thế mới. Rà soát và quản lý tốt định mức kinh tế kỹ thuật để góp phần hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD. Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất. Phát huy tối đa cơ sở vật chất và nguồn lực hiện có trong công tác SXKD.

Từ kết quả hoạt động SXKD năm 2024, Ban kiểm soát chúng tôi đề nghị Đại hội phê chuẩn báo cáo, các tờ trình của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Ban kiểm soát xin cảm ơn sự ủng hộ của Quý vị cổ đông, HĐQT, Ban TGD, các phòng ban chức năng trong Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để BKS hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Thay mặt Ban kiểm soát Công ty, xin gửi tới toàn thể quý vị đại biểu cùng quý vị Cổ Đông Công ty lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thị Hiên

Số: 04 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính và phương án
phân chia lợi nhuận năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua báo cáo tài chính và phương án phân chia lợi nhuận năm 2024:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1. Doanh thu thuần	1.036.420.364.313
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	101.676.771.778
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD	83.260.725.954
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động đầu tư góp vốn LD	18.416.045.824
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	80.882.453.039
+ Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SXKD	66.149.616.380
+ Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động đầu tư góp vốn LD	14.732.836.659
4. Trích các quỹ, chi tiết:	49.897.990.039
a. Trích quỹ đầu tư phát triển (tương đương 30% LNST)	24.264.735.912
b. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	24.613.254.127
Chi tiết trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	
+ Trích quỹ khen thưởng (tương đương 70% số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi)	17.229.277.889
+ Trích quỹ phúc lợi (tương đương 30% số trích vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	7.383.976.238
c. Trích quỹ khen thưởng của Người quản lý Công ty	1.020.000.000

5. Lợi nhuận còn lại sau trích các quỹ	30.984.463.000
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	9,81%
<i>Trong đó:</i>	
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD /doanh thu	8,03%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (chưa trích quỹ)	1.305 đ/cp
Lãi cơ bản trên cổ phiếu từ hoạt động SXKD	1.067 đ/cp

II. Phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1. Tổng lợi nhuận sau thuế	80.882.453.039
2. Trích các quỹ (chi tiết như trên)	49.897.990.039
3. Lợi nhuận để chia cổ tức cho các Cổ đông (<i>tương đương với 5% - Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua là $\geq 2,0\%$; Tỷ lệ cổ tức được chia năm 2024 là 5%). Trong đó:</i>	30.984.463.000
a. Cổ tức chia cho Tổng Công ty (cổ phần nắm giữ 55.823.850 cổ phần) (55.823.850 cổ phần x 500đ/cp = 27.911.925.000 đồng)	27.911.925.000
b. Cổ tức chia cho Công ty TNHH MTV đóng tàu Bạch Đằng (cổ phần nắm giữ 4.672.278 cổ phần) (4.672.278 cổ phần x 500đ/cp = 2.336.139.000 đồng)	2.336.139.000
c. Cổ tức chia cho cá nhân là người lao động (cổ phần nắm giữ 1.472.798 cổ phần) (1.472.798 cổ phần x 500đ/cp = 736.399.000 đồng)	736.399.000

III. Giải trình nguyên nhân đề xuất trích các quỹ

1. Trích quỹ đầu tư phát triển

Trích quỹ đầu tư phát triển là 24.264.735.912 đồng, Công ty đang cần nguồn vốn để tái đầu tư các dự án trong năm 2025 và các năm tiếp theo, cụ thể là dự án xây mới nhà đóng tàu số 2 dự kiến tổng mức đầu tư là trên 100 tỷ đồng và các dự án khác.

2. Trích quỹ khen thưởng

Trích quỹ khen thưởng là 17.229.277.889 đồng, Công ty sẽ dùng nguồn quỹ này để khen thưởng cán bộ công nhân viên vào các dịp lễ, tết như 28/05; 2/9,... nhằm động viên, khích lệ cán bộ công nhân viên trong sản xuất kinh doanh. Số còn lại sẽ chi cho các khoản thưởng vào các kỳ trong năm và cuối năm.

3. Trích quỹ phúc lợi

Trích quỹ phúc lợi là 7.383.976.238 đồng, Công ty sẽ dùng một phần của quỹ để chi trả cho các kỳ tham quan, nghỉ mát của cán bộ công nhân viên tùy vào tình hình thực tế, số còn lại sẽ chi cho các khoản mang tính chất phúc lợi xã hội.

4. Trích quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty

Trích quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty là 1.020.000.000 đồng, nguồn tiền phục vụ cho mục đích thưởng cho lãnh đạo, quản lý của Công ty.

IV. Số cổ tức của các cổ đông được chia năm 2024

Số cổ tức của các cổ đông được chia năm 2024 là 30.984.463.000 đồng, trong đó:

1. Cổ đông là Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy: 27.911.925.000 đồng
2. Cổ đông là Công ty TNHH MTV đóng tàu Bạch Đằng: 2.336.139.000 đồng
3. Cổ đông là các cá nhân: 736.399.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hải

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua đơn vị kiểm toán năm 2025.

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC) có địa chỉ tại tầng 6, số 36, ngõ Hòa Bình 4, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025;

Trong trường hợp Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC) không đáp ứng được các yêu cầu của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác có đủ các tiêu chí theo quy định và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán năm 2025 để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 03 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt mức thù lao
của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

1. Căn cứ để xác định mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:
- + Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 3 người
- + Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 3 người
- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị về việc áp dụng mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

2.1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trực tiếp tham gia bộ máy quản lý và điều hành tại Công ty được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo Quy chế trả lương của Công ty;

2.2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, không phải là người lao động trong Công ty mức thù lao đề xuất trong năm 2025 như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng (36 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân).
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng (24 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hải

Số: 04 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm;

Căn cứ nhu cầu sản xuất của Công ty;

Trên cơ sở dự báo về nhu cầu thị trường đóng tàu trong tương lai gần và hướng tới mục tiêu nâng công suất đóng mới lên trên 60 tàu công trình các loại trong một năm theo đề nghị của Tập đoàn đóng tàu Damen - Hà Lan. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và phê duyệt đầu tư các dự án sau:

1. Dự án đầu tư năm 2025:

*** Đầu tư mua sắm thiết bị “ Hệ thống thiết bị robot hàn tự động”**

- Quy mô: Hệ thống thiết bị robot hàn tự động có thể hoạt động với sản phẩm có kích thước chiều dài $\leq 22m$, chiều rộng $5,5m$ và chiều cao $\leq 0,55m$. Đầu hàn có 06 trục hoạt động trên các trục từ trục 1 đến trục 6.

- Tổng mức đầu tư: 11,5 tỷ đồng.
- Dự kiến giải ngân 2025: 11,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển.
- Thời điểm đầu tư: Năm 2025.

2. Các dự án chuyển tiếp của năm 2024:

2.1. Đầu tư xây dựng Dự án nhà đấu và hoàn thiện tàu số 2:

- Tên dự án: Nhà đấu và hoàn thiện tàu số 2.
- Quy mô: Diện tích $3.964m^2$ (chiều dài : $82,6m$, chiều rộng: $48m$, chiều cao $27m$).
- Tổng mức đầu tư: 116,0 tỷ đồng;
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu.
- Thời điểm đầu tư: Năm 2024 và 2025.
- Kế hoạch giải ngân năm 2025: 115,69 tỷ đồng.



2.2. Đầu tư mua sắm thiết bị “Xe nâng tổng đoạn 200T”:

- Tên dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị “ 01 Xe nâng tổng đoạn 200T” phục vụ sản xuất của Công ty.

- Quy mô: Xe nâng tổng đoạn với sức nâng 200T, chiều kích thước sàn 14,8m x 5.1m.

- Tổng mức đầu tư: 13,4 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển

- Thời điểm đầu tư: Từ tháng 5/2024 đến tháng 3/2025.

- Kế hoạch giải ngân năm 2025: 9,44 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hải



Số: 05 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc huỷ tư cách công ty đại chúng do không đáp ứng đủ điều kiện
theo quy định của Luật Chứng khoán

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2019/QH14 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm;

Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 32 Luật số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 quy định về công ty đại chúng "1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ".

Căn cứ điểm d, khoản 1, điều 11 Luật số 56/2019/QH14 ngày 29/11/2024 quy định: "d) Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Luật này thì bị huỷ tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định huỷ tư cách công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026".

Căn cứ Công văn số 423/UBCK-GSDC ngày 21/03/2025 của Ủy ban CKNN về việc triển khai Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 đối với các công ty đại chúng là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá đã niêm yết, đăng ký giao dịch trước ngày 01/01/2021;

Căn cứ danh sách cổ đông của Công ty do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm 31/03/2025 thì số cổ đông không phải là cổ đông lớn của Công ty đang nắm giữ 2,38% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, do vậy, không đủ điều kiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 32 Luật số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.



Căn cứ tình hình thực tế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua nội dung huỷ tư cách công ty đại chúng do không đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua /.../

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hải



Số: 06 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;


Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ và các Quy chế trên cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và theo yêu cầu trong quản trị, điều hành Công ty.

Các bản dự thảo Điều lệ, dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được gửi thông báo tới các Quý cổ đông và được đăng công khai trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty từ ngày...[2...].[4...]/2025 (<https://songcam.vn/danh-muc/dai-hoi-co-dong>).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua ./.

Tài liệu kèm theo:

- Toàn văn dự thảo Điều lệ và phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị và phụ lục sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công.

- Toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và phụ lục sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và phụ lục sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÓNG TÀU SÔNG CẨM

(Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số/NQ-ĐHĐCĐ
ngày tháng năm 2025)

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	19
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	24

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 34. Người điều hành Công ty	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	28
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	29
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	29
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	30
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	31
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	32
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	32
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	32
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	33
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	33
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	33
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	34
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	34
Điều 48. Năm tài chính	34
Điều 49. Chế độ kế toán.....	34
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	35
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 52. Kiểm toán	35
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	35
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	35
Điều 54. Giải thể công ty	35
Điều 55. Thanh lý.....	36

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 57. Điều lệ công ty	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	37
Điều 58. Ngày hiệu lực	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /NQ-DHĐCD ngày tháng năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU SÔNG CẨM**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **SONGCAM SHIPBUILDING JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **SONG CAM SHIP. JSC.,**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0225 3525974;

- Fax: 0225 3525512

- E-mail: songcamship@songcam.vn

- Website: www.songcam.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: Đóng tàu và cấu kiện nổi (đóng mới tàu thủy, thiết bị và phương tiện nổi); Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí; Sản xuất các

cầu kiện kim loại; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành; Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe.

- Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề khác khi đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua và đã được pháp luật cho phép.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 619.689.260.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm mười chín tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 61.968.926 cổ phần với mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần vì vậy cổ đông sáng lập của Công ty là cổ đông Nhà nước.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của công ty.

3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế nội bộ của công ty.

4. Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế nội bộ của công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ

xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay

thể Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Người được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết .

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có

thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng

khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao

nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kê cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Cấm nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 tại Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Cấm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU SÔNG CẤM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

DỰ THẢO

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-ĐHĐCĐ, ngày tháng năm 2025)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung để trống phần Ghi chú là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung bôi chữ màu đỏ.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU SÔNG CẨM <i><u>(Theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</u></i>	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU SÔNG CẨM <i>(Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2025)</i>	Cập nhật theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), <u>Phó giám đốc</u> (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc , Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;	Sửa lại theo đúng thực tế doanh nghiệp
h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ;	Sửa lại theo đúng thực tế doanh nghiệp
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	
3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Thôn Ngô Hùng, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sửa lại địa chỉ theo địa giới hành chính mới theo Nghị quyết của

<p>- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ngô Hùng, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: 0225 3525974;</p> <p>- Fax: 0225 3525512</p> <p>- E-mail: nmdtsc@hn.vnn.vn</p> <p>- Website: w.w.w.songcam.vn</p>	<p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: 0225 3525974;</p> <p>- Fax: 0225 3525512</p> <p>- E-mail: songcamship@songcam.vn</p> <p>- Website: www.songcam.vn</p>	<p>Quốc hội và địa chỉ email, địa chỉ trang web</p>
<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 <u>hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này</u>, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	<p>Bỏ quy định về gia hạn hoạt động do thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.</p>
<p>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>	<p>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>	
<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p>	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p>	
<p>4. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc).</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế nội bộ của công ty.</p>	<p>4. Tổng giám đốc.</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế nội bộ của công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty</p>
<p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	
<p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp bỏ phiếu điện tử phù hợp với Quy chế quản trị nội bộ.</p>

<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác</u>, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Điều lệ công ty không có quy định khác.</p>
<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc (Tổng giám đốc)</u>;</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty</p>
<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Người được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế</p>
<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây <u>trừ trường hợp</u>:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước</p>	<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế</p>

giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u> . Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.	3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội . Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên <u>của tất cả cổ đông dự họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác</u> ; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;	Sửa đổi theo khoản 5 điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 11/01/2022.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết <u>của tất cả cổ đông</u>	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự	Sửa đổi do Điều lệ công ty không quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác.
		Sửa đổi theo khoản 5 điều 7 Luật số

<p><u>đur hop</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>03/2022/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 11/01/2022</p>
<p>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</u></p> <p><u>Đối với công ty niêm yết tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bỏ do công ty hiện tại không hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp và không phải công ty niêm yết.</p>
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	
đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;	đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;	Bổ sung theo Quy định của Công ty
h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <u>nhỏ hơn</u> 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <u>từ</u> 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <u>trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi phù hợp với điểm h, khoản 2 điều 153 Luật Doanh nghiệp
i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty
k) Giám sát, chỉ đạo <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	
q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <u>quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</u> , Quy chế về công bố thông tin của công ty;	q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc).	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc .	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty

<p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	
VIII. <u>GIÁM ĐỐC</u> (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	
Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), các <u>Phó Giám đốc</u> (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và [các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm]. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc , các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
Điều 34. Người điều hành Công ty	Điều 34. Người điều hành Công ty	
1. Người điều hành Công ty bao gồm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), <u>Phó giám đốc</u> (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc , Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty. Bỏ “người điều hành khác” nếu Điều lệ công ty không quy định cụ thể hơn.
2. Theo đề nghị của <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
3. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định.	3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc)	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc).</p> <p>2. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc);</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty</p>

<p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) mới thay thế.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	
<u>IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRƯỚC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	IX. BAN KIỂM SOÁT	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	
<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	
<p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
<p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài</p>	<p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty

liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.		
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
<u>Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</u> 1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty. 2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. <u>Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán</u> 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. 2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. 3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh. <u>Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</u> Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau: 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội	Bỏ	Bỏ do công ty không hoạt động theo mô hình này.

<p><u>đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</u></p> <p><u>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</u></p> <p><u>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</u></p> <p><u>4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.</u></p> <p><u>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p> <p><u>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</u></p> <p><u>Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</u></p> <p><u>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</u></p> <p><u>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</u></p> <p><u>Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></p>		
--	--	--

<p><u>1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p> <p><u>2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</u></p> <p><u>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</u></p> <p><u>c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</u></p> <p><u>d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</u></p> <p><u>đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</u></p> <p><u>e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp;</u></p> <p><u>g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông;</u></p>		
<p>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty</p>

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.	Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Sửa lại số thứ tự
<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
		Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty

<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty</p>
<p>Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Sửa lại số thứ tự</p>
<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban</p>	<p>Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty</p>

trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.	kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.	
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	
Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	Sửa lại số thứ tự
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	
Điều 50. Công nhân viên và công đoàn	Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	Sửa lại số thứ tự
1. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
Điều 51. Phân phối lợi nhuận	Điều 46. Phân phối lợi nhuận	Sửa lại số thứ tự
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ	4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi	Sửa đổi do cổ phiếu công ty đang thuộc dạng đăng ký giao dịch

sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu <u>niêm yết</u> /đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	
Điều 58. Dấu của doanh nghiệp	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	Sửa lại số thứ tự
3. Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	
Điều 59. Giải thể công ty	Điều 54. Giải thể công ty	Sửa lại số thứ tự
1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) <u>Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</u> b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Bỏ điểm a do khoản 5, điều 2 của Điều lệ quy định thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
Điều 60. Gia hạn hoạt động	Bỏ	Bỏ
1. <u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</u> 2. <u>Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u>	Bỏ	Bỏ do khoản 5, điều 2 của Điều lệ quy định thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
Điều 61. Thanh lý	Điều 55. Thanh lý	Sửa lại số thứ tự
1. <u>Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03</u>	1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên	Bỏ điểm a do khoản 5, điều 2 của Điều lệ quy định thời hạn hoạt

thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Sửa lại số thứ tự
1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty
XXI. NGÀY HIỆU LỰC Điều 64. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm nhất trí thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2021 tại Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	XXI. NGÀY HIỆU LỰC Điều 58. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 tại Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa lại số thứ tự

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-ĐHĐCĐ ngày/...../2025.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

Chương II
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết,

nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1, điều 15 Điều lệ Công ty.

Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Công ty phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- + Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- + Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- + Phiếu biểu quyết;
- + Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc

trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Điều 5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp)

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- + Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- + Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- + Phiếu biểu quyết;
- + Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tại cuộc họp; Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ họ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cổ đông có thể gửi thông tin về văn bản ủy quyền đến ban tổ chức trước ngày khai mạc đại hội.

2. Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được ủy quyền tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Người được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi rõ trong Thông báo mời họp đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự. Cổ đông lựa chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo mời họp;

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi đi dự họp phải mang theo và xuất trình thông báo mời họp, giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết với ban tổ chức đại hội để đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Điều kiện tiến hành

Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 10. Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ cấp cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền phiếu biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông, số cổ phần và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Nội dung của phiếu biểu quyết tùy thuộc vào nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Hình thức và nội dung của phiếu bầu cử theo quy định của Quy chế bầu cử.

3. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền thực hiện biểu quyết trên phiếu biểu quyết và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Điều 11. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề xuất của Chủ tọa Đại hội; Đại hội sẽ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay biểu quyết;

2. Ban kiểm phiếu kiểm tra số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết đã phát ra, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; kiểm tra số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến theo từng nội dung, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại Đại hội; Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần đã biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng nội dung. Việc thông báo kết quả kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 15. Lập Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp;

Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo quy định của Điều 149 Luật doanh nghiệp và quy định tại Điều 22 của Điều lệ Công ty.

Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Căn cứ tình hình thực tế Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

2. Cách thức đăng ký tham dự và ủy quyền người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể cách thức đăng ký tham dự và cách thức cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

3. Điều kiện tiến hành:

Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông đăng ký tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện (bao gồm: đường truyền, các phương tiện điện tử và các thiết bị khác phục vụ cuộc họp trực tuyến) để tiến hành Đại hội trực tuyến, ban hành các văn bản hướng dẫn cần thiết để phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu biểu quyết điện tử và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

5. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo thông tin đăng nhập Công ty cung cấp. Khi cổ đông tiến hành biểu quyết, số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Nếu có phát sinh các nội dung ngoài chương trình Đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được coi là không thu về đối với những nội dung này. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh và hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.

6. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến:

Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tự động cập nhật và ghi nhận kết quả cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử theo quy định.

Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại khoản 2, điều 27 Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

5. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 19. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Trường hợp không có đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam, bị rối loạn tâm thần, khi không còn năng lực hành vi dân sự.

e) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Các trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

8. Cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được

công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

9. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 20. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 21. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý:

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải gửi chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, nội dung chương trình cuộc họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận, bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Trưởng ban Ban kiểm soát;

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo (nếu có) sẽ được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Trưởng ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Luật doanh nghiệp.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Các thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không thể tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian, địa điểm họp;
- + Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- + Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- + Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- + Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- + Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Căn cứ các nội dung của cuộc họp và các quyết định đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT, chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký các quyết định và nghị quyết của HĐQT, các quyết định và nghị quyết của HĐQT sẽ được thông tin đến các thành viên HĐQT, căn cứ nội dung quyết định và nghị quyết của HĐQT nếu thuộc phạm vi phải công bố thông tin thì công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

12. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban trực thuộc giúp việc cho Hội đồng quản trị sẽ do HĐQT xem xét quyết định thành lập theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Điều 22. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty;

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín; Có hiểu biết về pháp luật; Có năng lực quản trị;

- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

HQĐT có thể miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không được trái với quy định của pháp luật hiện hành về lao động, khi được đa số (trên 50%)

thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định của điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 24. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty

+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 25. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Trong trường hợp số ứng viên lớn hơn số Thành viên BKS cần bầu thì việc bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Trong trường hợp số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên BKS cần bầu thì việc bầu BKS phải thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

+ Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

+ Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được thông báo theo quy định của Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

Điều 29. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 30. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 điều 35 Điều lệ Công ty.

3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc

Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty phải được thông báo theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 32. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

1. Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:

+ Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

+ Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục

riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương VI

CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 33. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

3. Khi thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể mời Ban Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác có liên quan tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị.

4. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

5. Tại các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp có thể mời Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Nội dung cuộc họp phải lập thành biên bản và gửi về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để báo cáo.

Điều 34. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tới các Kiểm soát viên trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 35. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- + Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 03 người điều hành khác;
- + Ban kiểm soát;

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại mục 1 điểm này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ

chức cuộc họp được đề cập đến ở mục 1 điểm này có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này định kỳ theo quy định và khi được yêu cầu.

2. Tổng giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị về các vấn đề sau: các quyết định trong quá trình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, đầu tư, hoạt động quản trị Tổng công ty theo quy định tại Nghị quyết Phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của Tổng

Công ty, cổ đông và thị trường, các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác

3. Tổng giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ, kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo câu của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất theo yêu cầu.

Điều 38. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp đồng thời có trách nhiệm báo cáo các nội dung đã thực hiện hoặc chưa thực hiện cũng như kết quả việc thực hiện khi Hội đồng quản trị yêu cầu.

Điều 39. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả tài liệu, thông tin về nội dung họp, tài liệu, biên bản họp, nghị quyết họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các báo cáo của Tổng giám đốc và người điều hành khác trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành, được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc và người điều hành khác thực hiện cung cấp thông tin theo định kỳ các công việc theo quy định của Công ty.

2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến công việc mà thành viên Ban kiểm soát được phân công thực hiện.

3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát

4. Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất. Các văn bản báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 41. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng giám đốc và các đơn vị báo cáo thực hiện việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật. Các thông tin, số liệu báo cáo, cung cấp cho Hội đồng quản trị phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình hoạt động của Công ty, phù hợp với yêu cầu quản trị và quy định pháp luật. Tổng Giám đốc có trách nhiệm thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với Hội đồng quản trị bao gồm cả cách thức gửi/nhận thông tin, báo cáo đảm bảo an toàn, bảo mật theo quy định của Hội đồng quản trị.

Điều 42. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty.

2. Trường Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.

3. Tiêu chí đánh giá hoạt động và đánh giá xếp loại theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và của pháp luật. Nếu những hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, lợi ích của cổ đông thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương VII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác

với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương VII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 44. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm bao gồm 44 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-DHĐCĐ, ngày tháng năm 2025)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung để trống phần Ghi chú là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là nội dung màu đỏ.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	Sửa đổi đề mục
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông	CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Sửa đổi đề mục
<u>2.1 Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</u>	Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi đề mục Các đề mục tiếp theo được sửa đổi tương ứng
- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: <u>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</u> <u>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</u> <u>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u> <u>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u> <u>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</u> <u>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</u> <u>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u>	2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1, điều 15 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi đề mục. Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

<p>h) <u>Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</u></p> <p>i) <u>Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</u></p> <p>k) <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>l) <u>Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>m) <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>n) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</u></p>		
<p>2.2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p>	<p>Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p>	<p>Sửa đổi đề mục.</p> <p>Sửa đổi do Công ty đang đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p>
<p>2.2.8. Điều kiện tiến hành:</p> <p>- <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>- <u>Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ</u></p>	<p>Điều 8. Điều kiện tiến hành</p> <p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi đề mục.</p> <p>Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.</p>

<p><u>đồng lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;</u></p> <p><u>- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</u></p>		
<p>2.2.12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;</p> <p><u>2.2.12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <u>+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> <u>+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> <u>+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</u> <u>+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</u> <u>+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;</u> <p><u>2.2.12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm 2.2.12.1 và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>2.2.12.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p>	<p>Điều 12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua</p> <p>Điều kiện đề Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi đề mục.</p> <p>Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.</p>

2.2.15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Lập Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi đề mục.
2.3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản <u>bao gồm các nội dung chính sau đây:</u>	Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Sửa đổi đề mục.
2.3.1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;	1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản	Sửa đổi đề mục.
Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp; Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</u> e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp; Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.	Bỏ do Điều lệ công ty không quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác.
2.4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:	Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	Sửa đổi đề mục.
Căn cứ tình hình thực tế Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Căn cứ tình hình thực tế Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Quy định rõ các nội dung về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình

<p>Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện (bao gồm: đường truyền, các phương tiện điện tử và các thiết bị khác phục vụ cuộc họp trực tuyến) để tiến hành Đại hội trực tuyến, ban hành các văn bản hướng dẫn cần thiết để phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu biểu quyết điện tử và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p><u>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.</u></p>	<p>1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế này.</p> <p>2. Cách thức đăng ký tham dự và ủy quyền người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên.</p> <p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể cách thức đăng ký tham dự và cách thức cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</p> <p>3. Điều kiện tiến hành:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông đăng ký tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện (bao gồm: đường truyền, các phương tiện điện tử và các thiết bị khác phục vụ cuộc họp trực tuyến) để tiến hành Đại hội trực tuyến, ban hành các văn bản hướng dẫn cần</p>	<p>thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</p>
--	---	--

	<p>thiết để phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu biểu quyết điện tử và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.</p> <p>5. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:</p> <p>Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo thông tin đăng nhập Công ty cung cấp. Khi cổ đông tiến hành biểu quyết, số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>Nếu có phát sinh các nội dung ngoài chương trình Đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được coi là không thu về đối với những nội dung này. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh và hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.</p> <p>6. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến:</p>	
--	--	--

	<p>Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tự động cập nhật và ghi nhận kết quả cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử theo quy định.</p> <p>Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.</p> <p>7. Thông báo kết quả kiểm phiếu:</p> <p>Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.</p> <p>8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.</p>	
Điều 18. Hội đồng quản trị	CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Sửa đổi đề mục.
3.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi đề mục.
<p>- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><u>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</u></p> <p><u>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p> <p><u>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u></p> <p><u>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</u></p> <p><u>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại khoản 2, điều 27 Điều lệ Công ty.</p>	Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

<p><u>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p><u>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p><u>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</u></p> <p><u>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p><u>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ hợp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập hợp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</u></p> <p><u>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p>		
---	--	--

<p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		
<p><u>3.2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây</u></p>	Điều 19. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi đề mục
<p><u>3.2.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;</u></p>	2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;	Sửa đổi đề mục
<p><u>Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</u></p> <p><u>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <p><u>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p><u>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p>	Bỏ	<p>Bỏ do hiện tại công ty không hoạt động theo mô hình tại điểm b khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Quy định về số thành viên độc lập Hội đồng quản trị chỉ áp dụng cho công ty niêm yết.</p>

<p>c) <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p>		
<p><u>3.4.4. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</u> <u>a) Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;</u> <u>+ Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</u> <u>+ Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</u> <u>+ Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</u> <u>+ Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;</u> <u>+ Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</u> <u>+ Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</u> <u>+ Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</u> <u>b) Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán;</u> <u>Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</u> <u>c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</u></p>	<p>Bỏ</p>	<p>Hiện tại công ty không có Ủy ban kiểm toán.</p>

<p><u>Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 (hai) lần một năm. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</u></p>		
<p>Điều 23. Ban Kiểm soát</p> <p>1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p><u>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p><u>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p> <p><u>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</u></p> <p><u>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.</u></p> <p><u>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản</u></p>	<p>CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi đề mục.</p> <p>Sửa đổi đề mục.</p> <p>Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.</p>

<p>cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
Chương V. Tổng Giám đốc	CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	Sửa đổi đề mục.
1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	Điều 30. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	Sửa đổi đề mục.
- <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty.
- Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau: + <u>Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u>	2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 điều 35 Điều lệ Công ty.	Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

<p>+ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>+ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>+ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>+ Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);</p> <p>+ Tuyển dụng lao động;</p> <p>+ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>+ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>		
<p>- Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>	<p>3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>	<p>Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty.</p>
<p>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>giám đốc</u> (Tổng Giám đốc);</p> <p>a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc; Nhiệm kỳ của <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu</p>	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;</p> <p>1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Sửa đổi đề mục.</p>

<p>chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc; Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.</p> <p>c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc).</p> <p>d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) mới thay thế.</p> <p>đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm <u>giám đốc</u> (Tổng Giám đốc) Công ty phải được thông báo theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc; Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p> <p>5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc Công ty phải được thông báo theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.</p>	
<p>e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc.</p> <p>- Công ty có quyền trả lương, thưởng cho <u>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u> theo kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của <u>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u> được trả theo quy định sau đây:</p> <p>+ <u>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u> được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của <u>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u> do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>Điều 32. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.</p> <p>1. Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh.</p> <p>2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>+ Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>+ Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về</p>	<p>Sửa đổi đề mục.</p> <p>Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty.</p>

+ Tiền lương của <u>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u> được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	
<u>Chương VI. Các hoạt động khác</u>	CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	Sửa đổi đề mục.
1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:	Bổ	Nội dung chuyển lên tiêu đề của Chương
a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	Điều 33. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	Sửa đổi đề mục.
	CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Bổ sung đề mục.
	Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Quy chế 1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.	Bổ sung thêm quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế
	CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH	Bổ sung đề mục.
Chương VII. Hiệu lực thi hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 8 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.	Điều 44. Hiệu lực thi hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 44 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.	Sửa lại số thứ tự.

DỰ THẢO

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày/...../2025

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06

tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất

triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng

lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh

vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DỰ THẢO

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-DHĐCĐ, ngày tháng năm 2025)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung để trống phần Ghi chú là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là nội dung màu đỏ.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho <u>Giám đốc</u> (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Sửa theo đúng chức danh tại Công ty.
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.</u>	3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Do Điều lệ công ty không có quy định khác.
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	
1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	
d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của <u>Giám đốc</u>	d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của	Sửa theo đúng chức danh tại Công ty.

(Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;	Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;	
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	
1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị <u>theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u>	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.	Quy định rõ việc đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 5, điều 115 Luật doanh nghiệp.
3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công	Do Điều lệ công ty không có quy định khác.

đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	
Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	
h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <u>nhỏ hơn</u> 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <u>từ</u> 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác</u> ; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	Điều lệ công ty không quy định một thời hạn khác

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường <u>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác</u> , Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	Điều lệ công ty không quy định một thời hạn khác
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.	Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.	
1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các <u>thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> /thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Sửa đổi do hiện tại công ty không bắt buộc phải có thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp <u>nếu Điều lệ công ty không có quy định khác</u> . Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo	Điều lệ công ty không quy định khác

<p>kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	
<p>12. <u>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn</u>, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều lệ công ty không quy định khác</p>
<p>Điều 17. Trình báo cáo hằng năm</p>	<p>Điều 17. Trình báo cáo hằng năm</p>	
<p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>nếu Điều lệ công ty không có quy định khác</u>.</p>	<p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều lệ công ty không quy định khác</p>
<p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn</u>. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	<p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	<p>Điều lệ công ty không quy định khác</p>
<p>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</p>	<p>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</p>	
<p><u>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn</u>, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Điều lệ công ty không quy định khác</p>

<p>Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u></p> <p>1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u> là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u> theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u>, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p>	<p>Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</p> <p>1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p>	<p>Công ty hiện tại không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán</p>
	<p>Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế</p>
<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm bao gồm 7 chương, <u>23</u> điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.</p>	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm bao gồm 7 chương, <u>24</u> điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.</p>	<p>Sửa số thứ tự điều</p>

DỰ THẢO

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-DHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2025.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ

cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy

định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 .

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DỰ THẢO

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-DHĐCD, ngày tháng năm 2025)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề trống phần Ghi chú là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là nội dung màu đỏ.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	
1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	
d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</u>	d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.	Do Điều lệ công ty không quy định khác
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	
1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</u>	1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	Do Điều lệ công ty không quy định khác
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	
1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5%	Bỏ	Cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty

đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.		
	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	Quy định rõ việc đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 5, điều 115 Luật doanh nghiệp.
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	
2. <u>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác</u> , việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm	2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một	Điều lệ công ty không quy định khác

soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	
1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:	1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:	
c) Báo cáo của <u>Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc</u> trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.	c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.	Sửa đổi phù hợp với thực tế của công ty.
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	
1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	
c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.</u>	c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.	Điều lệ công ty không quy định khác
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	
<u>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác</u> , thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:	Điều lệ công ty không quy định khác

	<p>Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	Bổ sung thêm quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế
<p>Điều 22. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 06 năm 2021.</p>	<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.</p>	Sửa lại số thứ tự

Số: **SC-BB-DHĐCĐ**

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông Cẩm (mã số doanh nghiệp 0200168673) được tổ chức vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại hội trường tầng 5, tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với các nội dung chính như sau:

I- PHẦN NGHI THỨC KHAI MẠC:

1.1 Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức tuyên bố lý do, chương trình của đại hội;
- Căn cứ tiêu chuẩn đại biểu tham dự đại hội được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025. Theo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông về dự Đại hội của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Tổng số đại biểu cổ đông được mời dự đại hội là cổ đông, sở hữu hoặc được uỷ quyền 61.968.926 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số đại biểu cổ đông về dự đại hội là đại biểu, sở hữu hoặc được uỷ quyền cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số đại biểu cổ đông không về dự đại hội là đại biểu, sở hữu hoặc được uỷ quyền cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Số đại biểu cổ đông đủ tư cách: là đại biểu, sở hữu hoặc được uỷ quyền cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Số đại biểu cổ đông không đủ tư cách là 0 đại biểu.

Dựa trên kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, các cổ đông và người được uỷ quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty.

1.2 Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

*** Đoàn Chủ tịch:**

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Ông Lê Văn Hải, chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Đàm Quang Trung, thành viên HĐQT, TGB | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Thế Trung, thành viên HĐQT | - Thành viên. |

*** Ban thư ký:**

- | | |
|--|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Huy Phương, Trưởng phòng TCHC | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Phan Thị Kim Dung, cán bộ phòng Vật tư | - Thành viên. |

*** Ban kiểm phiếu:**

- | | |
|---|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Quốc Huy, Phó phòng TCHC | - Trưởng ban |
| 2. Bà Lê Thu Diệp, cán bộ phòng Tài vụ | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng, cán bộ phòng KH | - Thành viên |
| 4. Bà Vũ Thị Thu, cán bộ phòng TCHC | - Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Nguyệt, cán bộ phòng TCHC | - Thành viên |
| 6. Bà Phạm Thị Bích Ngọc, cán bộ phòng TCHC | - Thành viên |
| 7. Ông Trần Anh Tuấn, cán bộ phòng TCHC | - Thành viên |

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

2.1. Đại hội đã nghe các Báo cáo và Tờ trình

2.1.1. Ông Đàm Quang Trung - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có văn bản kèm theo).

2.1.2. Ông Lê Văn Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có văn bản kèm theo).

2.1.3. Bà Phan Thị Hiên - Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 (có văn bản kèm theo).

2.1.4. Ông Hoàng Văn Tùng - Kế toán trưởng trình bày:

- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 (có văn bản kèm theo).

- Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 (có văn bản kèm theo).

- Tờ trình phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2025 (có văn bản kèm theo).

2.1.5. Ông Nguyễn Thế Trung - Thành viên HĐQT trình bày:

- Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 (có văn bản kèm theo)

- Tờ trình phê duyệt sửa đổi Điều lệ và Quy chế của Công ty (có văn bản kèm theo)

- Tờ trình về việc huỷ tư cách Công ty đại chúng do không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán (có văn bản kèm theo)

- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 (có văn bản kèm theo).

2.2. Đại hội thảo luận

2.2.1. Đại hội đã nghe phát biểu tham luận

- Báo cáo tham luận với nội dung:

.....

- Báo cáo tham luận với nội dung:

.....

2.2.2. Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo của đại diện lãnh đạo Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy:

Đại hội đã nghe ông
 Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thông báo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng của Chính phủ, Bộ xây dựng, Tổng Công ty trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Thay mặt Đảng ủy, HĐQT Tổng Công ty giao cho Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty tiếp tục duy trì và phát huy tốt hơn nữa những kết quả mà Công ty đã đạt được trong những năm qua.

- Ông Lê Văn Hải thay mặt cho Đảng ủy, HĐQT và Ban Tổng giám đốc tiếp thu ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Công ty.

2.2.3. Đại hội bỏ phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo: Kết quả bỏ phiếu biểu quyết như sau:

2.2.3.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025)

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và phương án phân chia lợi nhuận năm 2024

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.5. Tờ trình phê duyệt mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.6. Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC)

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.7. Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.8. Tờ trình phê duyệt sửa đổi Điều lệ và Quy chế của Công ty

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.9. Tờ trình về việc huỷ tư cách Công ty đại chúng do không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2.3.10. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

+ Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không ý kiến: phiếu, đại diện cổ phần; chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.3. Đại hội tiếp tục nghe phát biểu tham luận

- Báo cáo tham luận với nội dung:

.....

- Báo cáo tham luận với nội dung:

.....

2.4. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là đại biểu, sở hữu hoặc được uỷ quyền cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết, không ai có ý kiến nào khác.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm bế mạc vào hồi giờ phút cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa: Lê Văn Hải Chữ ký:

Thành viên: Đàm Quang Trung Chữ ký:

Thành viên: Nguyễn Thế Trung Chữ ký:

BAN THƯ KÝ

Trưởng ban: Nguyễn Huy Phương Chữ ký:

Thành viên: Phan Thị Kim Dung Chữ ký:



Số:

/SC-NQ-DHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 25 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU SÔNG CẨM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm;
Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty ngày 25 tháng 04 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau (có văn bản kèm theo):

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Giá trị sản lượng:	1.105 tỷ đồng
- Giá trị doanh thu và thu nhập khác:	1.069 tỷ đồng
- Giá trị doanh thu từ hoạt động SXKD:	1.036 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	101,6 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước:	34,9 tỷ đồng
- Mức cổ tức:	5%

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Giá trị sản lượng:	1.035 tỷ đồng
- Giá trị doanh thu và thu nhập khác:	975 tỷ đồng
- Giá trị doanh thu từ hoạt động SXKD:	958 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	54 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước:	25,6 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ:	≥ 4%
- Mức cổ tức phần đầu đạt:	≥ 2%
- Đơn giá tiền lương 430 đồng/1000 đồng doanh thu;	
- Tiền lương bình quân của người lao động phần đầu đạt trên 17 triệu đồng/người/tháng.	

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có văn bản kèm theo).

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có văn bản kèm theo).

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 (có văn bản kèm theo), cụ thể:

Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1. Tổng lợi nhuận sau thuế	80.882.453.039
2. Trích các quỹ, chi tiết:	49.897.990.039
2.1. Trích quỹ đầu tư phát triển (tương đương 30% LNST)	24.264.735.912
2.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	24.613.254.127
Chi tiết trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	
+ Trích quỹ khen thưởng (tương đương 70% số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi)	17.229.277.889
+ Trích quỹ phúc lợi (tương đương 30% số trích vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	7.383.976.238
2.3. Trích quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty	1.020.000.000
3. Lợi nhuận để chia cổ tức cho các Cổ đông (tương đương với 5% - Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua là $\geq 2,0\%$; Tỷ lệ cổ tức được chia năm 2024 là 5%). Trong đó:	30.984.463.000
a. Cổ tức chia cho Tổng Công ty (cổ phần nắm giữ 55.823.850 cổ phần) (55.823.850 cổ phần x 500đ/cp = 27.911.925.000 đồng)	27.911.925.000
b. Cổ tức chia cho Công ty TNHH MTV đóng tàu Bạch Đằng (cổ phần nắm giữ 4.672.278 cổ phần) (4.672.278 cổ phần x 500đ/cp = 2.336.139.000 đồng)	2.336.139.000
c. Cổ tức chia cho cá nhân là người lao động (cổ phần nắm giữ 1.472.798 cổ phần) (1.472.798 cổ phần x 500đ/cp = 736.399.000 đồng)	736.399.000

5. Tờ trình phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2025 (có văn bản kèm theo), cụ thể:

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trực tiếp tham gia bộ máy quản lý và điều hành tại Công ty được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo Quy chế trả lương của Công ty;

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, không phải là người lao động trong Công ty mức thù lao năm 2025:

- Thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/người/tháng (36 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân);

- Thành viên BKS là 2.000.000 đồng/người/tháng (24 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân);

6. Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC) (có văn bản kèm theo).

7. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 (có văn bản kèm theo)

8. Tờ trình phê duyệt sửa đổi Điều lệ và Quy chế của Công ty (có văn bản kèm theo)

9. Tờ trình về việc huỷ tư cách Công ty đại chúng do không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán (có văn bản kèm theo)

10. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đồng Cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Văn Hải

